

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2023/HS-ST

Ngày: 09/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH A

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Bùi Quang Vinh

Các hội thẩm nhân dân: bà Mai Tường Vi, bà Đinh Thị Khang

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Nguyễn Quốc Thịnh – Thư ký viên
Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: ông
Nguyễn Thái Sơn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh A, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2023/TLST - HS ngày ngày 16 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HS ngày 22/02/2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn K; tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày 14/7/1983, tại thành phố B, tỉnh A; nơi thường trú: Tổ 2, khu 6C, phường Cẩm Trung, thành phố B; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Phạm Văn Hùng; con bà: Nguyễn Thị Chiêm; vợ: Trần Thị Thủy, có 01 con, sinh năm 2011; tiền án: ngày 30/11/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2017, nhưng chưa chấp hành xong phần tiền truy thu trong bản án; tiền sự: không; nhân thân: ngày 28/01/2005, bị Tòa án nhân dân thị xã B (nay là thành phố B) xử phạt 36 tháng tù, về tội “Cướp tài sản”; bị cáo bị bắt ngày 06/12/2022 hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, có mặt tại phiên tòa.

***/ Bị hại:** chị Nguyễn Thị P, sinh ngày 14/8/1990; nơi cư trú: tổ 3, khu Diêm Thủy, phường Cẩm Bình, Tp B, tỉnh A (có đơn xin vắng mặt).

***/ Bị đơn dân sự:** Công ty cổ C giải khát; địa chỉ: tổ 5, khu Tân Lập 4, Phường Cẩm Thủy, Thành phố B, Tỉnh A; mã số thuế: 5700312282; người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn Mùi (có đơn xin vắng mặt).

***/ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Chị Nguyễn Thị Thu H; sinh năm: 1985; nơi cư trú: tổ 6, khu Tân Lập 3, phường Cẩm Thủy, thành phố B, tỉnh A (có đơn xin vắng mặt).

***/ Những người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Đăng T, sinh năm 1984; nơi cư trú: tổ 2, khu 6C, phường Cẩm Trung, thành phố B, tỉnh A (vắng mặt)

2. Anh Ngô Ngọc T, sinh năm 1986; nơi cư trú: tổ 5, khu 4C, phường Cẩm Trung, thành phố B, tỉnh A (vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1978; nơi cư trú: tổ 4, khu Bạch Đằng, phường Cẩm Thạch, thành phố B, tỉnh A (vắng mặt).

4. Bà Nguyễn M, sinh năm 1962, nơi cư trú: tổ 3, khu 4B, phường Cẩm Thạch, TP B, tỉnh A (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn K làm nghề khai thác hải sản tại vùng biển thuộc phường Cẩm Thủy, thành phố B. K thường sử dụng xe mô tô để đi làm và gửi tại bãi xe khu vực Bến cá thuộc tổ 6, khu Tân Lập 3, phường Cẩm Thủy, do chị Nguyễn Thị Thu Huyền được giao trông giữ. K và một số người khác là khách quen, chị Huyền không cần ghi vé mà chỉ nhận tiền gửi là cho lấy xe. Thấy việc trông giữ xe tại đây có sơ hở như vậy, K nảy sinh ý định lừa đảo chị Huyền chiếm đoạt xe mô tô gửi trong bãi. K phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 14P7-2476 của chị Nguyễn Thị P thường gửi ở đây, có ổ khóa giống với xe của K nên đã dùng chìa khóa xe của mình cắm thử và mở được nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này.

Sáng ngày 04/12/2022, K không đi xe của mình để đi làm nhưng vẫn cầm theo chìa khóa và đi nhờ xe của anh Nguyễn Đăng Thực. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, K đi làm về và vào bãi xe khu vực Bến cá. K dùng chìa khóa mang theo mở khóa điện xe mô tô của chị P, nổ máy, điều khiển ra khu vực soát vé gặp và đưa cho chị Huyền 5.000 đồng, nhằm làm chị Huyền tưởng đây là xe của K. Do chị Huyền thấy K là khách quen, thường lấy xe vào thời điểm này, ngồi trên xe đang nổ máy và trả tiền gửi nên nghĩ là xe của K, như mọi khi chị Huyền không đòi vé mà cho K lấy xe đi. K đem xe đến nhà anh Nguyễn Văn Dương tại khu Bạch Đằng, phường Cẩm Thạch - là người quen và đang ở nhờ tại đây. Thấy anh Dương không có nhà, K đã dùng tua vít nhặt được từ trước để đục hỏng số khung, số máy và tháo biển kiểm soát để tránh bị phát hiện, đến khoảng 19 giờ ngày 05/12/2022 K đem xe đến gửi tại Bệnh viện đa khoa B.

Ngày 06/12/2022, Cơ quan điều tra giữ khẩn cấp K, thu giữ của K 01 biển kiểm soát 14P7-2476; 01 áo khoác màu xanh; 01 chìa khóa xe mô tô đã qua sử dụng và chiếc xe mô tô trên. Cơ quan điều tra đã trả lại chị P chiếc xe mô tô cùng biển kiểm soát.

Theo Kết luận định giá số 71/KL-ĐG ngày 13/12/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên định giá trong tổ tụng hình sự thành phố B, giá trị xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 14P7-2476 là 3.300.000 đồng.

Cáo trạng số 25/CT - VKSCP ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố Phạm Văn K về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phạm Văn K khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra K còn khai: chiếc tua vít đã vớt tại cổng gần nhà anh Dương và không tìm thấy.

K chọn thời điểm chiều tối để phạm tội vì trùng với thời gian K thường lấy xe hàng ngày, để chị Huyền tưởng là K có gửi xe trong bãi. Chiếc áo khoác của K đã cũ không yêu cầu nhận lại.

Bị hại Nguyễn Thị P và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thu Huyền có lời khai: khoảng 19 giờ ngày 04/12/2022, chị P lấy xe mô tô để đi về thì phát hiện xe của mình bị mất. Chị P đã báo cho chị Huyền là người trông xe, cả hai xem lại camera thì phát hiện ra vào lúc khoảng 17 giờ 50 phút Phạm Văn K đã lấy xe của chị P, sau đó cả hai trình báo cơ quan công an. Chị P đã được trả lại xe mô tô và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Người làm chứng anh Nguyễn Đăng Thực, Ngô Ngọc Trung có lời khai: sáng 04/12/2022 anh Thực đi xe máy chở Trung và K đi làm, gửi xe tại bãi xe của chợ cá, đến chiều ngày 04/12/2022 khi đi làm về thì thấy K không đi nhờ xe máy của anh Thực nữa mà đi một xe Yamaha Sirius và có xin anh Thực 5.000đ để trả tiền cho chị Huyền trông xe; anh Nguyễn Văn Dương khai nhận K là bạn của anh và anh có cho K ở nhờ, ngày 04 và 05/12/2022 anh Dương không có ở nhà nên không biết việc K trộm cắp xe mô tô; bà Nguyễn Thị Mười có lời khai bà là người trông xe tại bãi xe của bệnh viện đa khoa B, khoảng 20 giờ ngày 05/12/2022 có một thanh niên mang 01 xe mô tô Yamaha Sirius không có kiểm soát đến gửi, đến khoảng 22 giờ thì công an đến thông báo đó là xe tang vật của vụ án nên bà Mười đã bàn giao xe cho công an.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Văn K từ 12 tháng đến 15 tháng tù; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thi tiêu hủy 01 áo khoác màu xanh và 01 chìa khoá xe mô tô đã qua sử dụng

Bị cáo không tranh luận gì, bị cáo nói lời sau cùng xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

* Về tố tụng hình sự:

[1] Chị Nguyễn Thị P là chủ sở hữu chiếc xe mô tô mà bị cáo lừa đảo chiếm đoạt nên là cá nhân trực tiếp bị thiệt hại về tài sản do tội phạm gây ra, theo quy định tại Điều 62 Bộ luật tố tụng hình sự cần xác định chị P tham gia tố tụng với tư cách là bị hại; Công ty cổ phần xây dựng và sản xuất rượu bia và nước giải khát là pháp nhân quản lý điểm trông giữ xe nên phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại là giá trị xe mô tô khi chị P có yêu cầu theo quy định nghĩa vụ của hợp đồng gửi giữ tài sản, căn cứ Điều 64 Bộ luật tố tụng dân sự xác định tư cách tố tụng là bị đơn dân sự; Chị Nguyễn Thị Thu Huyền có nghĩa vụ bồi hoàn cho Công ty khi Công ty có yêu cầu theo quy định về trách nhiệm tại hợp đồng lao động vì thế xác định tư cách tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Bị hại, bị đơn dân sự và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại, bị hại không có yêu cầu bồi thường, bị đơn dân sự và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì. Sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên việc phiên tòa xét xử vắng mặt họ là đúng quy định tại điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bảo đảm các quyền và nghĩa vụ cho những người tham gia tố tụng, không có quyết định tố tụng, hành vi tố tụng nào bị khiếu nại. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*** Về nội dung vụ án**

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Văn K có lời khai nhận tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, của những người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận định giá tài sản, các bản ảnh trích xuất camera và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 04/12/2022, tại tổ 6, khu Tân Lập 3, phường Cẩm Thủy, thành phố B, bị cáo Phạm Văn K dùng thủ đoạn gian dối, làm chị Nguyễn Thị Thu Huyền là người trông giữ xe tại bãi gửi xe chợ Bến cá làm tưởng K là chủ sở hữu, để chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 14P7-2476, trị giá 3.300.000 đồng của chị Nguyễn Thị P đang gửi tại bãi gửi xe. Hành vi này đã phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 điều 174 Bộ luật hình sự.

Điều 174 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...”

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn công cộng, gây dư luận xấu trong nhân dân, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho các chủ tài sản trong việc bảo quản tài sản của mình. Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng lười lao động ham hưởng thụ nên đã bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác để sử dụng cho bản thân. Vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm khắc để giáo dục bị cáo, răn đe các đối tượng khác và phòng ngừa chung cho xã hội. Trong vụ án này cần lưu ý đến trách nhiệm của nhân viên trong giữ xe Nguyễn Thị Thu Huyền đã không tuân thủ đầy đủ quy trình làm việc, không phát vé trông giữ xe để bị cáo phát hiện và nảy sinh lòng tham mà lợi dụng nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác.

[3] Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: bị cáo đã phạm tội chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên bị áp dụng tình tiết quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có bố đẻ là thương binh nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo không có tài sản thu nhập nên không cần thiết phải áp dụng thêm hình phạt tiền bổ sung.

[6] Về vật chứng của vụ án: Chiếc xe mô tô và biển kiểm soát đã được cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên không xem xét; chìa khóa là công cụ P tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; chiếc áo khoác cũ, bị cáo không có yêu cầu nhận lại, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, bị đơn dân sự và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

[10] Anh Nguyễn Văn Dương không biết việc K phạm tội nên không có căn cứ để xử lý hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: **Phạm Văn K** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Phạm Văn K** 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 06/12/2022

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác màu xanh và 01 chìa khóa xe mô tô đã qua sử dụng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 90/BB-THA, ngày 16/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự TP B.

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, bị đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; bị đơn dân sự; người có QLNVLQ;
- VKSND Thành phố B;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A;
- Tòa án nhân dân tỉnh A;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố B; Nhà tạm giữ CATP B;
- Sở tư pháp tỉnh A;
- Chi cục THA dân sự TP B;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Quang Vinh